

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN HỌC: NGỮ VĂN- KHỐI LỚP 9
(Năm học 2024 - 2025)

(Kèm theo Kế hoạch Số 662/KH- TrTHCS, ngày 27/8/2024 của trường THCS Hồng Thái Đông)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 04; Số học sinh: 159 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 25; Trình độ đào tạo: Đại học: 24; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 22; Khá:0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 (03 GV hợp đồng dưới 01 năm)

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Bài dạy/ thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính GV	1/GV	Tất cả Các bài học	
2	Ti vi	1/lớp	Tất cả các bài trong chương trình	
3	Vi deo, hình ảnh, tư liệu	Theo bài	Các bài văn bản văn học	

II. Kế hoạch dạy học:

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
HỌC KÌ 1 (72 tiết)				
BÀI 1. THẾ GIỚI KÌ ẢO (12 tiết)			1. Về kiến thức: - Một số yếu tố trong truyện truyền kì, nội dung bao quát của VB. - Diễn tích, diễn cổ, sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn.	
1	Văn bản 1: <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (3 tiết)	1,2, 3		
2	Thực hành tiếng Việt: Diễn tích, diễn cổ (1 tiết)	4		

3	Văn bản 2: <i>Đế chọi</i> (2 tiết)	5,6	- Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. - Giới thiệu về một cuốn sách. 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe. *Năng lực riêng: Văn học, ngôn ngữ. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. – Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. – Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn. – Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. – Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự. 3. Về phẩm chất: Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.	
4	Thực hành tiếng Việt: Một số yếu tố HV... (1 tiết)	7		
5	Văn bản 3: <i>Sơn Tinh – Thủy Tinh</i> (1 tiết)	8		
6	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) (2 tiết)	9,10		
7	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) (1 tiết)	11		
8	Sửa bài viết văn- Củng cố, mở rộng, thực hành đọc (1 tiết)	12		
BÀI 2. NHỮNG CUNG BẬC TÂM TRẠNG			1. Về kiến thức:	

(12 tiết)			- Một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát. - Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. - Các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. - VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe. *Năng lực riêng: Văn học, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. - Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 3. Về phẩm chất: Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống.
9	Văn bản 1: <i>Nỗi niềm chinh phụ</i> (2 tiết)	13,14	
10	Thực hành tiếng Việt: BPTT Chơi chữ (1 tiết)	15	
11	Văn bản 2: <i>Tiếng đàn mưa</i> (2 tiết)	16,17	
12	Thực hành tiếng Việt: Điệp thanh, điệp vần (1 tiết)	18	
13	Văn bản 3: <i>Một thể thơ độc đáo của người Việt</i> (1 tiết)	19	
14	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát) (2 tiết)	20,21	
15	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học)(2 tiết)	22,23	
16	Sửa bài viết văn- Củng cố, mở rộng thực hành đọc (1 tiết)	24	

BÀI 3. HỒN NƯỚC NẪM TRONG TIẾNG MẸ CHA (12 tiết)			1. Về kiến thức: - Một số yếu tố của truyện thơ Nôm. - Chữ Nôm và chữ quốc ngữ. - Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết - Nghị luận về một vấn đề của đời sống. 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe. *Năng lực riêng: Văn học, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. - Có một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự. 3. Về phẩm chất: -Tự hào, trân trọng những di sản văn hoá, văn học của dân tộc; có ý thức gìn giữ và phát triển tiếng Việt.	
17	Văn bản 1: <i>Kim – Kiều gặp gỡ</i> (3 tiết)	25,26,27		
18	Thực hành tiếng Việt: Chữ Nôm (1 tiết)	28		
19	Văn bản 2: <i>Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga</i> (2 tiết)	29,30		
20	Thực hành tiếng Việt: Chữ Quốc ngữ (1 tiết)	31		
21	Đọc văn bản: <i>Tự tình (bài 2)</i> (1 tiết)	32		
22	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay) (2 tiết)	37, 38		
23	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay (1 tiết)	39		
24	Sửa bài viết văn - Củng cố mở rộng, thực hành đọc (1 tiết)	40	1. Về kiến thức: - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học về truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.	
25	Ôn tập giữa kì I (2 tiết)	33, 34		

			- Một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật. - Đặc điểm điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng - Đặc điểm và chức năng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên); Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học(thơ song thất lục bát); nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống của HS hiện nay. 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, hợp tác, v.v... - Năng lực ngôn ngữ khi ôn luyện nội dung các văn bản đọc. - Năng lực viết khi trình bày suy nghĩ, cảm nhận trong bài văn, đoạn văn. 3. Về phẩm chất: - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt chăm chỉ, trung thực, tích cực học tập, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập của mình.	
26	Kiểm tra giữa kì I (2 tiết)	35,36	1. Về kiến thức: - Kiểm tra, đánh giá kiến thức đọc hiểu văn bản về các thể loại/ chủ đề đã học; hiểu được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, tự quản bản thân trong quá trình làm bài kiểm tra.	

			- Năng lực văn học qua trình bày kiến thức đọc hiểu và viết bài văn, đoạn văn. 3. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
27	Đọc mở rộng (1 tiết)	41	- Đọc mở rộng: HS biết vận dụng kiến thức, kĩ năng được học trong bài 1,2,3 để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với những văn bản chính đã học; trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng tại lớp.	
28	Trả bài kiểm tra giữa kì I (1 tiết)	42	- Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức kiểm tra đánh giá giữa học kì I. - Rèn luyện và phát triển kĩ năng đọc hiểu, viết bài văn . - HS nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân mình, tự đánh giá bài của mình và của bạn.	
BÀI 4. KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP VĂN CHƯƠNG (12 tiết)			1. Về kiến thức: - Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học - Sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. - VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.	
29	Văn bản 1: “ <i>Người con gái Nam Xương</i> ” – một bi kịch của con người (3 tiết)	43,44,45		
30	Thực hành tiếng Việt:Cách dẫn TT, cách dẫn GT (1 tiết)	46		
31	Văn bản 2: <i>Từ “Thằng quỷ nhỏ” của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi</i> (2 tiết)	47,48		
32	Thực hành tiếng Việt:Cách sử dụng TL... (1 tiết)	49		
33	Văn bản 3: <i>Ngày xưa</i> (1 tiết)	50		

34	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện) 2 tiết)	51,52	- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe.
35	Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (Làm thế nào để học tốt môn Ngữ văn) (1 tiết)	53	* Năng lực riêng: Văn học, ngôn ngữ.
36	Sửa bài viết văn- Củng cố, mở rộng thực hành đọc (1 tiết)	54	- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp; biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
BÀI 5. ĐỐI DIỆN VỚI NỖI ĐAU (12 tiết)			3. Về phẩm chất: Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn
37	Văn bản 1: <i>Rô-mê-ô và Giu-li-ét</i> (3 tiết)	55,56,57	1.Về kiến thức: - Một số yếu tố của bi kịch. - Câu rút gọn, câu đặc biệt.
38	Thực hành tiếng Việt:Câu rút gọn (1 tiết)	58	- Bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.
39	Văn bản 2: <i>Lơ-xít</i> (2 tiết)	59,60	2. Năng lực: *Năng lực chung
40	Văn bản 3: <i>Bí ẩn của làn nước</i>	61	

	(1 tiết)		- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.	
41	Thực hành tiếng Việt: Câu đặc biệt (1 tiết)	62	- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.	
42	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) (2 tiết)	63,64	- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe.	
43	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã đọc) (1 tiết)	69	*Năng lực riêng: Ngôn ngữ, văn học - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.	
44	Sửa bài viết văn- Củng cố, mở rộng, thực hành đọc (1 tiết)	70	- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. - Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả. - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 3. Về phẩm chất: Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính.	
45	Đọc mở rộng (1 tiết)	71	HS chia sẻ với các bạn và thầy cô kết quả tự đọc các VB có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các VB trong bài 4 và bài 5. Qua việc chia sẻ kết quả đọc mở rộng, HS thể hiện khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng được học để tự đọc những VB mới.	

46	Ôn tập cuối kì I (2 tiết)	65,66	1. Về kiến thức: - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; Câu rút gọn, câu đặc biệt) - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, hợp tác, v.v... - Năng lực ngôn ngữ khi ôn luyện nội dung các văn bản đọc. - Năng lực viết khi trình bày suy nghĩ, cảm nhận trong bài văn, đoạn văn. 3. Phẩm chất: - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt chăm chỉ, trung thực, tích cực học tập, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập của mình.	
47	Kiểm tra cuối kì I (2 tiết)	67,68	1. Về kiến thức: - Kiểm tra, đánh giá kiến thức đọc hiểu văn bản về các thể loại/ chủ đề đã học; hiểu được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác 2. Về năng lực:	

			- Hướng học sinh tới các năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, tự quản bản thân trong quá trình làm bài kiểm tra. - Năng lực văn học qua trình bày kiến thức đọc hiểu và viết bài văn, đoạn văn. 3. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
48	Trả bài kiểm tra cuối kì I (1 tiết)	72	- HS biết đánh giá bài kiểm tra cuối học kì I của bản thân và các bạn trong lớp. - Rèn luyện và phát triển kĩ năng đọc hiểu, viết bài văn. - Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân mình khi nhận xét bài của mình và của bạn.	
HỌC KÌ 2 (68 tiết)				
BÀI 6: GIẢI MÃ NHỮNG BÍ MẬT (12 tiết)			1. Về kiến thức: - Một số yếu tố trong truyện trinh thám. - Các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép. - Truyện kể sáng tạo 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe. *Năng lực riêng: Ngôn ngữ, văn học	
49	Văn bản 1: <i>Ba sinh viên</i> (3 tiết)	73,74,75		
50	Thực hành tiếng Việt (1 tiết)	76		
51	Văn bản 2: <i>Bài hát đồng sáu xu</i> (2 tiết)	77,78		
52	Văn bản 3: <i>Phạm Xuân Ẩn – tên người như cuộc đời</i> (1 tiết)	79		
53	Thực hành tiếng Việt (1 tiết)	80		
54	Viết: Viết truyện ngắn sáng tạo (truyện có yếu tố trinh thám) (2 tiết)	81,82		
55	Nói và nghe: Kể một câu chuyện tưởng tượng (1 tiết)	83		
56	Trả bài viết văn - Cùng cô mở rộng , thực hành đọc (1 tiết)	84		

			- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trình thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. - Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp. - Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...). 3. Về phẩm chất: Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.	
BÀI 7: HÒN THƠ MUÔN ĐIỀU (12 TIẾT)			1. Về kiến thức: - Nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới. - Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Nêu ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.	
57	Văn bản 1: <i>Tiếng Việt</i> (3 tiết)	85,86,87		
58	Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của từ (1 tiết)	88		
59	Văn bản 2: <i>Mưa xuân</i> (2 tiết)	89		
60	Thực hành tiếng Việt: Sự PT của TV (1 tiết)	90,91		
61	Văn bản 3: <i>Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ “Vội vàng”</i> (1 tiết)	92		
62	Viết: Tập làm một bài thơ tám chữ (1 tiết)	93		
63	Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ(1 tiết)	94		

64	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học) (1 tiết)	95	- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe.	
65	Sửa bài viết văn - củng cố mở rộng, thực hành đọc (1 tiết)	96	*Năng lực riêng: Ngôn ngữ, văn học - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản: phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi vốn từ. - Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 3. Phẩm chất: Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp của con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ.	
66	Đọc mở rộng (1 tiết)	97	- Đọc mở rộng: HS chia sẻ với các bạn và thầy cô kết quả tự đọc các văn bản có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản trong bài 6, 7. Qua việc chia sẻ kết quả đọc mở rộng, HS thể hiện khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng được học để tự đọc những văn bản mới.	
BÀI 8: TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TRI			1. Về kiến thức:	

(12 tiết)			- Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận - Nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng. - Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. 2. Về năng lực: *Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe. *Năng lực riêng: Ngôn ngữ, văn học - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội. - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết). - Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng (như: UN, UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO,...).
67	Văn bản 1: <i>Đấu tranh cho một thế giới hoà bình</i> (3 tiết)	98,99 100	
68	Thực hành tiếng Việt Nghĩa và cách dùng tên viết tắt... (1 tiết)	101	
69	Văn bản 2: <i>Biến đổi khí hậu – mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta</i> (2 tiết)	102,103	
70	Thực hành tiếng Việt Lựa chọn câu đơn, câu ghép... (1 tiết)	104	
71	Văn bản 3: <i>Bài ca chúc Tết thanh niên</i> (1 tiết)	109	
72	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội) (2 tiết)	110,111	
73	Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (trong đời sống của cộng đồng, đất nước, nhân loại) (1 tiết)	112	
74	- Sửa bài viết - Cùng cố mở rộng, thực hành đọc (1 tiết)	113	

			- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự, nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu lô-gíc, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan. 3. Về phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay cần. * Tích hợp QPAN: Giáo dục tinh thần đoàn kết, tinh thần đấu tranh bảo vệ đất nước và bảo vệ hòa bình thế giới (VB: Đấu tranh cho một TG hòa bình; Bài ca chúc tết thanh niên). * Tích hợp phòng chống bom mìn (VB: đấu tranh cho 1 TG hòa bình): nguy cơ, hậu quả của bom mìn tiềm ẩn sau chiến tranh tại một số địa phương trên đất nước ta.	
75	Ôn tập giữa kì II (2 tiết)	105,106	1. Kiến thức: - củng cố kiến thức về một số yếu tố trong truyện trinh thám, hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Ôn tập kiến thức về các kiểu câu ghép, kết từ để nói các vế câu ghép; sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi vốn từ. - Rèn kĩ năng viết viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ; một bài văn nghị luận về một vấn đề	

			cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, hợp tác, v.v... - Năng lực ngôn ngữ khi ôn luyện nội dung các văn bản đọc. - Năng lực viết khi trình bày suy nghĩ, cảm nhận trong bài văn, đoạn văn. 3. Phẩm chất: - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt chăm chỉ, trung thực, tích cực học tập, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập của mình.	
76	Kiểm tra giữa kì II (2 tiết)	107,108	1. Về kiến thức: - Kiểm tra đánh giá kiến thức đọc hiểu văn bản về các thể loại/ chủ đề đã học; nhận biết một số yếu tố trong truyện trình thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện; hiểu được hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Nhận biết các kiểu câu ghép, kết từ để nói các vế câu ghép; sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, tự quản bản thân trong quá trình làm bài kiểm tra.	

			- Năng lực văn học qua trình bày kiến thức đọc hiểu và viết bài văn, đoạn văn. 3. Về phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
77	Trả bài kiểm tra giữa kì 2 (1 tiết)	114	- HS đánh giá bài kiểm tra cuối học kì II của bản thân và các bạn trong lớp. - Rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn, đoạn văn. - Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân mình khi nhận xét bài của mình và của bạn.	
BÀI 9: ĐI VÀ SUY NGẪM (12 tiết)			1. Về kiến thức:	
78	Văn bản 1: <i>Yên Tử, núi thiêng</i> (3 tiết)	115,116, 117	- VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB.	
79	Thực hành tiếng Việt: Biến đổi cấu trúc câu (1 tiết)	118	- Quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong VB.	
80	Văn bản 2: <i>Văn hoá hoa – cây cảnh</i> (2 tiết)	119,120	- Các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB.	
81	Thực hành tiếng Việt : Mở rộng cấu trúc câu (1 tiết)	121	- Bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử.	
82	Văn bản 3: <i>Tình sông núi</i> (1 tiết)	122	2. Năng lực *Năng lực chung	
83	Viết: Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (2 tiết)	123,124	- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.	
85	Nói và nghe: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (1 tiết)	129	- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.	
86	- Trả bài thực hiện viết- Cùng cố mở rộng, thực hành đọc (1 tiết)	130	- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, thực hành văn bản viết, nói và nghe. *Năng lực riêng: (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học)	

			- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...). - Phân tích được thông tin cơ bản của VB; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB. - Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong VB. - Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB. - Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Thuyết minh được (dưới hình thức nói) về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. 3. Về phẩm chất: Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc; có ý thức gìn giữ những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.	
--	--	--	---	--

87	Đọc mở rộng	131	- HS chia sẻ với các bạn và thầy cô kết quả tự đọc các VB có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các VB trong bài 9. Nêu được đặc điểm thể loại, chủ đề, nội dung cơ bản của văn bản đọc. Rút ra được bài học thể hiện trong các văn bản đó.	
88	Ôn tập cuối học kì II (2 tiết)	125,126	1. Kiến thức: - Củng cố kiến thức về một số yếu tố trong thơ, hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận; bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Ôn tập kiến thức về các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB - Rèn kĩ năng viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống; bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, hợp tác, v.v... - Năng lực ngôn ngữ khi ôn luyện nội dung các văn bản đọc. - Năng lực viết khi trình bày suy nghĩ, cảm nhận trong bài văn, đoạn văn. 3. Phẩm chất: - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt chăm chỉ, trung thực, tích cực học tập, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập của mình.	

89	Kiểm tra cuối kì II (2 tiết)	127,128	1. Kiến thức: - Kiểm tra, đánh giá kiến thức về một số yếu tố trong thơ, hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận; bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Kiến thức về các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB. - Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống; bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. 2. Về năng lực: - Hướng học sinh tới các năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, tự quản bản thân trong quá trình làm bài kiểm tra. - Năng lực văn học qua trình bày kiến thức đọc hiểu và viết bài văn, đoạn văn. 3. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
BÀI 10: VĂN HỌC- LỊCH SỬ TÂM HỒN (8 Tiết)			1. Về kiến thức: - Đặc điểm của bài phóng vấn. - Quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động. 2. Về năng lực: *<i>Năng lực chung</i>	
90	Đọc: Thách thức đầu tiên (4 tiết)	132,133, 134,135		
91	Viết: Thách thức thứ hai (2 tiết)	136,137		

92	Nói và nghe: Về đích (2 tiết)	138,139	- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp. *Năng lực riêng: Ngôn ngữ, văn học - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. - Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. - Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. 3.Về phẩm chất: Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc.	
93	Trả bài kiểm tra cuối kì II (1 tiết)	140	- Đánh giá kết quả tiếp nhận kiến thức và thể hiện năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của các bài học. - HS nhận thức được mức độ kiến thức của bản thân thông qua kết quả bài làm, qua nhận xét của bạn và của giáo viên. - Biết lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ ý tưởng cảm nhận của bản thân khi nhận xét bài của bạn trong lớp. - Học sinh ý thức tự sửa chữa những lỗi về diễn đạt về chính tả và câu chữ,...	

2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ:

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (6)
-----------------------	----------------	------------------	------------------	----------------	----------------

Thường xuyên (1)	Bài 1,2,3	5- 7 phút	Tuần 1- 7	Câu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập	Sản phẩm HS
Thường xuyên (2)	Bài 2	15 phút	Tuần 6	Bài viết văn, phiếu đánh giá	Sản phẩm HS
ĐK- giữa học kì 1	Bài 1,2,3	90 phút	Tuần 9	Ma trận, Bảng đặc tả, Đề kiểm tra	Bài KT viết
Thường xuyên (3)	Bài 4,5	5- 7phút	Tuần 10-15	Câu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập	Sản phẩm HS
Thường xuyên (4)	Bài 4	15 phút	Tuần 14	Bài viết văn, phiếu đánh giá	Sản phẩm HS
ĐK - cuối học kì 1	Bài 1,2,3,4,5	90 phút	Tuần 17	Ma trận, Bảng đặc tả, Đề kiểm tra	Bài KT viết
Thường xuyên (5)	Bài 6, 7	5- 7 phút	Tuần 19-23	Câu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập,	Sản phẩm HS
Thường xuyên (6)	Bài 6	15 phút	Tuần 21	Bài viết văn, phiếu đánh giá	Sản phẩm HS
ĐK- giữa học kì 2	Bài 6,7	90 phút	Tuần 26	Ma trận, Bảng đặc tả, Đề kiểm tra	Bài KT viết
Thường xuyên (7)	Bài 8,9,10	5- 10 phút	Tuần 27-33	Câu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập,	Sản phẩm HS
Thường xuyên (8)	Bài 8	15 phút	Tuần 28	Bài viết văn, phiếu đánh giá	Sản phẩm HS
ĐK - cuối học kì 2	Bài 6,7,8,9	90 phút	Tuần 31	Ma trận, Bảng đặc tả, Đề kiểm tra	Bài KT viết